

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP)

– Đợt 57 Năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật dược;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16 tháng 05 năm 2025 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ kết quả đánh giá đáp ứng “thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” của đoàn đánh giá;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, Giấy chứng nhận thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc cho 24 cơ sở theo phụ lục danh sách đính kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở, cá nhân có tên tại Điều 1 phải thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của Luật Dược và các văn bản liên quan đến lĩnh vực kinh doanh dược.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BGĐ Sở;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Các phòng thuộc SYT;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV (Lệ).



**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Văn Thanh Bình